

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế của cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm năm học 2017 -2018

C. Công khai các môn học của từng khóa học, chuyên ngành

1. NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lê Nin	Giúp sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, qua đó từng bước hình thành thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các khoa học chuyên ngành đào tạo.	5	Học kỳ 1 (BB)	
2	Toán cao cấp 1	Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về: - Hàm số liên tục, đạo hàm, vi phân của hàm một biến số thực. - Tích phân và ứng dụng tích phân. - Chuỗi số. - Vi phân, cực trị hàm hai biến số.	2	Học kỳ 1 (BB)	
3	Giáo dục thể chất 1	- Trình bày được những kiến thức cơ bản của bộ môn Điền kinh. - Thực hiện được những kỹ năng cơ bản môn chạy cự ly ngắn, nhảy cao. - Vận dụng được kiến thức nền để tiếp thu kiến thức các môn thể thao chuyên sâu	2	Học kỳ 1 (BB)	
4	Giáo dục quốc phòng và an ninh 1	- Môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh 1 giúp sinh viên hiểu, biết những kiến thức cơ bản về đường lối quân sự của Đảng Cộng sản Việt Nam, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác quốc phòng và an ninh trong tình hình mới.	4	Học kỳ 1 (BB)	

STT	Tên môn học			Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
				- Xây dựng cho sinh viên có ý thức, thái độ, trách nhiệm, trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân vững mạnh trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.			
5	Pháp cương	luật	đại	Giúp cho sinh viên có sự hiểu biết và nắm bắt một cách có hệ thống những vấn đề cơ bản về nhà nước và pháp luật nói chung, các kiến thức cơ bản của một số ngành luật cụ thể trong hệ thống pháp luật Việt Nam nói riêng. Giúp cho sinh viên có điều kiện thuận lợi hơn khi tiếp cận với các môn học khác có liên quan đến pháp luật; xây dựng ý thức sống, làm việc và thói quen xử sự phù hợp với Hiến pháp và pháp luật.	2	Học kỳ 1 (BB)	
6	Kỹ năng việc nhóm		làm	- Tổng hợp được những kiến thức về kỹ năng làm việc nhóm; Thực hiện được một số kỹ năng, cách thức hoạt động nhóm hiệu quả. - Vận dụng được kỹ năng làm việc nhóm trong học tập, trong công việc một cách hiệu quả. - Hình thành thái độ tích cực trong hoạt động nhóm nhằm đạt hiệu quả cao trong công việc và trong cuộc sống.	2	Học kỳ 1 (BB)	
7	Giáo dục quốc phòng và an ninh 2			- Môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh 2 trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phòng thủ dân sự và các kỹ năng thực hành về quân sự, hiểu được lịch sử và truyền thống của một số quân, binh chủng quân đội nhân dân Việt Nam sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. - Giáo dục cho sinh viên có bản lĩnh, chính trị vững vàng, ý thức trách nhiệm, tác phong nhanh nhẹn, khoa học, có ý thức tổ chức kỷ luật cao trong sinh hoạt tập thể, cộng đồng và sẵn sàng tham gia lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam trên mọi cương vị công tác.	4	Học kỳ 2 (BB)	
8	Toán cao cấp 2			Cung cấp cho người học kiến thức về: - Ma trận. - Hệ phương trình tuyến tính.	2	Học kỳ 2 (BB)	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		- Không gian vector R^n, ánh xạ tuyến tính. Nhằm trang bị cho người học một số phương tiện tính toán, phương pháp giải quyết các vấn đề, giúp ích cho việc học các môn học khác và cho công việc sau này.			
9	Tư tưởng Hồ Chí Minh	- Sinh viên hiểu được cơ sở, quá trình hình thành, phát triển tư tưởng của Hồ Chí Minh. - Hiểu được tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc; về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; về Đảng Cộng sản Việt Nam; về đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế; về Nhà nước, văn hóa, đạo đức và con người mới. - Xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho sinh viên.	2	Học kỳ 2 (BB)	
10	Giáo dục thể chất 2	- Trình bày được những kiến thức cơ bản của môn thể thao đã chọn. - Thực hiện được những kỹ thuật cơ bản của môn đã chọn. - Vận dụng những kiến thức đã học về : Luật thi đấu, thể thức thi đấu, cách tổ chức giải để tổ chức một giải thể thao phong trào.	2	Học kỳ 2 (BB)	
11	Kinh tế vi mô	Sinh viên hiểu được quy luật cung cầu và cách thức vận hành của thị trường để xác lập giá và sản lượng mua bán của hàng hóa trên thị trường. Sinh viên có thể giải thích được hành vi của các chủ thể tham gia trên thị trường để tối ưu hóa lợi ích của họ nhằm mang lại mức độ thỏa mãn cao nhất cho các đối tượng. Sinh viên thực hành và rèn luyện các kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng nói trước đám đông và kỹ năng làm việc nhóm thông qua việc triển khai đa dạng các phương pháp giảng dạy. Sinh viên có thái độ tích cực đối với môn học.	3	Học kỳ 2 (BB)	
12	Quản trị học	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản liên quan đến các hoạt động quản trị để sinh viên có thể thích nghi với môi trường kinh doanh năng động trong một doanh nghiệp.	3	Học kỳ 2 (BB)	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		Trang bị cho sinh viên những kiến thức nền tảng về các chức năng quản trị để sinh viên có thể vận dụng, đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống quản trị cơ bản tại một doanh nghiệp. Rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng cứng như thu thập, xử lý dữ liệu, viết báo cáo, thuyết trình chuyên đề và các kỹ năng mềm như kỹ năng làm việc nhóm để có thể hoàn thành nhiệm vụ được giao một cách hiệu quả. Phát huy thái độ tích cực của sinh viên trong quá trình học như chủ động tham gia các báo cáo chuyên đề, tích cực thảo luận nhóm và tự tin giải quyết các tình huống quản trị.			
13	Tiếng Anh 1	Môn học kết hợp ôn tập những phần ngữ pháp căn bản mà sinh viên đã được học với những kiến thức mới về đề thi, nội dung thi, kỹ năng làm bài thi TOEIC ở mức độ cơ bản. Bên cạnh đó, trong chương trình học, người học sẽ được yêu cầu tự học khoảng 1000 từ vựng thường xuất hiện trong đề thi dưới sự kiểm tra, đánh giá thường xuyên của giáo viên, làm những bộ đề thi TOEIC mẫu để chuẩn bị cho kỳ thi TOEIC nội bộ hoặc quốc tế.	3	Học kỳ 2 (BB)	
14	Tâm lý học đại cương	Môn học giúp người học giải thích được các hiện tượng tâm lý cơ bản của con người, quy luật và những biểu hiện của các hiện tượng tâm lý người trên cơ sở đó giúp người học nhận diện, vận dụng được cơ chế hoạt động của các hiện tượng tâm lý người vào cuộc sống và nghề nghiệp.	3	Học kỳ 2 (TC)	
15	Xã hội học	Sau khi học xong học phần người học: Có các kiến thức cơ bản về các khái niệm, phạm trù xã hội học, các quan điểm lý thuyết xã hội học và các phương pháp nghiên cứu xã hội học; Hiểu được sự khác biệt về văn hóa, cơ chế điều chỉnh xã hội, quá trình ổn định và biến đổi xã hội; mối quan hệ giữa cá nhân, nhóm/ tổ chức xã hội và xã hội;... Có khả năng phân tích, đánh giá một số hiện tượng xã hội đã và đang diễn ra trong đời sống xã hội Việt Nam dưới góc độ xã hội học.	3	Học kỳ 2 (TC)	
16	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Cung cấp cho sinh viên:	3	Học kỳ 2 (TC)	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		- Những tri thức cơ bản về văn hóa và văn hóa Việt Nam. - Giúp sinh viên có thái độ yêu mến, trân trọng, giữ gìn và phát huy những giá trị truyền thống văn hóa dân tộc.			
17	Tiếng Việt thực hành	Cung cấp cho sinh viên: - Đặc điểm, cấu trúc cơ bản của tiếng Việt. - Nhận biết và khắc phục những sai sót khi nói, viết, dùng từ, đặt câu. - Trình bày mạch lạc một văn bản, tự tin khi nói và viết tiếng Việt.	3	Học kỳ 2 (TC)	
18	Âm nhạc- Nhạc lý và Guitar căn bản	- Nắm được nhạc lý căn bản để đọc được bản nhạc, làm nền tảng cho xướng âm và thực hành các nhạc cụ. - Diễn tấu được đàn guitar ở mức độ cơ bản. - Vận dụng được kiến thức âm nhạc để thưởng thức, cảm thụ các tác phẩm âm nhạc.	3	Học kỳ 2 (TC)	
19	Hội họa	Sinh viên khi học xong sẽ: - Hiểu biết cơ bản về một số thể loại tranh và cách đọc hiểu một tác phẩm hội họa. - Tổng hợp được kiến thức và nội dung cơ bản về nguyên tắc bố cục, màu sắc. - Vận dụng được kiến thức cơ bản của hội họa để chép/vẽ được một số tranh ở mức căn bản như: chân dung, tĩnh vật và phong cảnh. - Có ý thức tổ chức kỷ luật tốt, có tinh thần trách nhiệm và ý thức học tập nghiêm túc.	3	Học kỳ 2 (TC)	
20	Nguyên lý kế toán	Học phần được xây dựng nhằm đào tạo cho người học: - Có kiến thức về khái niệm, nguyên tắc, phương pháp kế toán. - Có khả năng vận dụng khái niệm, nguyên tắc, phương pháp kế toán để đo lường, ghi nhận và trình bày thông tin kế toán. - Có đạo đức và trách nhiệm xã hội.	3	Học kỳ 3 (BB)	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
21	Marketing căn bản	Sau khi học xong học phần này, sinh viên phải: + Hiểu rõ vai trò của marketing đối với các tổ chức và doanh nghiệp. + Có các kiến thức cơ bản về marketing và các công cụ của marketing mix. + Vận dụng kiến thức marketing để giải quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động marketing của doanh nghiệp. + Có kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình và xử lý thông tin. + Có thái độ tích cực đối với nhiệm vụ được giao.	3	Học kỳ 3 (BB)	
22	Kinh tế vĩ mô	- Sinh viên hiểu được cơ bản một số hiện tượng kinh tế vĩ mô diễn ra trong và ngoài nước. - Sinh viên hiểu được các chỉ tiêu thống kê kinh tế quan trọng trong nghiên cứu vĩ mô và hoạch định chính sách. - Sinh viên sẽ có thể hiểu được các chính sách vĩ mô mà Chính phủ thực hiện để can thiệp vào nền kinh tế. - Sinh viên có thể rèn luyện các kỹ năng tự học, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng giao tiếp và kỹ năng làm việc nhóm. - Sinh viên có thái độ tích cực đối với môn học.	3	Học kỳ 3 (BB)	
23	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	- Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về sự ra đời, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, từ đó xây dựng niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng. - Giúp sinh viên nhận thức được một số vấn đề chính trị - xã hội để thực hiện theo chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.	3	Học kỳ 3 (BB)	
24	Tiếng Anh 2	- Hoàn thiện kiến thức ngữ pháp cơ bản tiếng Anh về thì, từ loại, cấu trúc câu thường gặp trong đề thi TOEIC - Nắm được cấu trúc chi tiết từng phần thi và phương pháp hoàn thành đề thi TOEIC với hiệu quả cao nhất trong thời gian quy định.	3	Học kỳ 3 (BB)	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		- Có kiến thức/kỹ năng tiếng Anh cần thiết để đạt chuẩn TOEIC 350 nội bộ hoặc quốc tế.			
25	Toán ứng dụng	Cung cấp cho người học kiến thức về: - Phương pháp giải bài toán quy hoạch tuyến tính. - Biến ngẫu nhiên. - Ước lượng, kiểm định giả thiết cho tham số thống kê. - Các phương pháp thống kê nhiều chiều: hồi quy tương quan, ANOVA, PCA. Nhằm trang bị cho người học phương pháp lập mô hình toán, phương pháp giải quyết một số bài toán tối ưu và phương pháp ước lượng, kiểm định giả thiết thống kê.	3	Học kỳ 3 (TC)	
26	Phương pháp tính	Cung cấp cho người học kiến thức về: - Phương pháp tìm nghiệm gần đúng của phương trình và hệ phương trình tuyến tính cũng như phi tuyến. - Phương pháp tính gần đúng các bài toán vi tích phân mà các phương pháp giải đúng không giải được. - Phương pháp liên tục hóa số liệu rời rạc. Từ đó người học có thể vận dụng những kiến thức này để tính toán trong những bài toán trong chuyên ngành.	3	Học kỳ 3 (TC)	
27	Hàm phức và phép biến đổi Laplace	Môn học cung cấp cho người học các kiến thức: - Phép tính đạo hàm, xét tính giải tích, tích phân hàm biến phức; - Khai triển chuỗi Taylor, chuỗi Laurent, tính thặng dư và ứng dụng để tính tích phân; - Thực hiện được các phép biến đổi Laplace, biến đổi Laplace ngược; - Ứng dụng của phép biến đổi Laplace để giải phương trình vi phân, hệ phương trình vi phân và một số bài toán trong kỹ thuật.	3	Học kỳ 3 (TC)	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
28	Vật lý đại cương	- Cung cấp cho sinh viên những khái niệm, định luật cơ bản về Cơ học chất điểm, Nhiệt học, Điện từ học. - Tạo được nền cơ sở, cơ bản cho sinh viên khi học các kiến thức chuyên ngành và thực tế đời sống có liên quan. - Giúp sinh viên giải được các bài toán vật lý có liên quan đến kiến thức chuyên ngành.	3	Học kỳ 3 (TC)	
29	Logic học	Môn học cung cấp cho người học các kiến thức: - Hiểu được chính xác các khái niệm phán đoán, suy luận, chứng minh logic thường dùng; - Trình bày chặt chẽ và nhất quán từ đầu đến cuối tư tưởng của mình, lập luận chặt chẽ, biết cách chứng minh, bác bỏ một vấn đề; nhận biết và chỉ ra được những lập luận ngụy biện; - Biết cách suy luận đúng (hợp logic), có khả năng nhận biết và bác bỏ sai lầm trong suy luận.	3	Học kỳ 3 (TC)	
30	Quản trị doanh nghiệp	- Trang bị những kiến thức cơ bản về hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, giúp sinh viên áp dụng các chức năng cơ bản của quản trị như hoạch định, tổ chức, lãnh đạo và kiểm tra vào quản lý, điều hành hoạt động sản xuất - kinh doanh của doanh nghiệp. - Giúp sinh viên đánh giá được tầm quan trọng và biết áp dụng văn hóa doanh nghiệp cũng như các hoạt động đánh giá và kiểm tra chất lượng trong hoạt động sản xuất kinh doanh. - Hỗ trợ sinh viên rèn luyện kỹ năng giao tiếp và ứng xử trong doanh nghiệp, tự tin hơn khi bước vào công việc thực tế trong doanh nghiệp, xử lý các tình huống quản trị, kết hợp với các kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng trình bày để giải quyết các vấn đề xoay quanh hoạt động doanh nghiệp. - Giúp sinh viên tự ý thức được vai trò của bản thân khi tham gia vào một quy trình, một tổ chức để biết tự điều chỉnh hành vi trong giao tiếp và trong làm việc phối hợp với các đồng nghiệp, các phòng, ban, bộ phận khác.	3	Học kỳ 3 (TC)	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
31	Môi trường và con người	Mục đích của môn học là cung cấp cho người học các khái niệm, kiến thức cơ bản về môi trường; Giới thiệu cho người học các vai trò của môi trường tự nhiên, hậu quả và việc xử lý hậu quả của việc làm môi trường bị ô nhiễm; Thông tin cho người học các chương trình, chính sách bảo vệ môi trường trong nước và toàn cầu. Từ đó môn học hướng người học đến việc nâng cao ý thức bảo vệ môi trường.	3	Học kỳ 3 (TC)	
32	Giao tiếp kinh doanh	- Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản liên quan đến giao tiếp và giao tiếp trong kinh doanh. - Trang bị cho sinh viên những kỹ năng ứng xử cần thiết trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp cũng như trong công việc hàng ngày. - Rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng thu thập, xử lý dữ liệu, viết báo cáo kế hoạch kinh doanh, viết thư giới thiệu, trao đổi các thông tin qua email và tin nhắn. - Phát huy thái độ tích cực của sinh viên trong quá trình học tập qua việc chủ động tham gia các báo cáo chuyên đề, làm việc nhóm và tự tin giải quyết các vấn đề phát sinh, mâu thuẫn trong nhóm cũng như trong cuộc sống hàng ngày.	3	Học kỳ 3 (TC)	
33	Kỹ năng xây dựng kế hoạch	Môn học này giúp sinh viên: - Tổng hợp được các kiến thức cơ bản về kỹ năng xây dựng kế hoạch như: Các khái niệm, phân loại kế hoạch, cấu trúc của một bản kế hoạch, qui trình xây dựng kế hoạch và các phương pháp để xây dựng kế hoạch. - Áp dụng được kỹ năng xây dựng kế hoạch trong học tập và phát triển cá nhân, kế hoạch sản xuất kinh doanh. - Hình thành được kỹ năng phân tích đánh giá và kiểm tra được kết quả thực hiện kế hoạch.	3	Học kỳ 3 (TC)	
34	Kỹ năng giao tiếp	- Hiểu và phân tích được những vấn đề chung về giao tiếp và các kỹ năng cơ bản trong giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng phỏng vấn tuyển dụng, kỹ năng giao tiếp trong môi trường doanh nghiệp, môi trường đa văn hóa. - Vận dụng được các kiến thức đã học để rèn luyện, phát triển kỹ năng giao tiếp của bản thân vào cuộc sống, học tập và hoạt động nghề nghiệp.	3	Học kỳ 4 (BB)	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		- Tự tin, chủ động, có trách nhiệm với bản thân, với nhóm làm việc và mọi người xung quanh trong quá trình giao tiếp.			
35	Đạo đức kinh doanh	- Nhận thức được tầm quan trọng của đạo đức trong hoạt động kinh doanh. - Nhận diện và xử lý được các vấn đề đạo đức xuất hiện trong hoạt động kinh doanh. - Thiết lập được các hệ thống triển khai đạo đức kinh doanh.	3	Học kỳ 4 (BB)	
36	Phân tích dữ liệu trong kinh doanh	Giúp cho sinh viên hiểu rõ mục đích, ý nghĩa, vai trò của việc phân tích, xử lý thông tin trong nghiên cứu trong kinh doanh. Giúp cho sinh viên nắm rõ về qui trình thu thập, xử lý thông tin trong nghiên cứu trong kinh doanh. Giúp sinh viên cách xác định các loại biến, thang đo phù hợp đối với từng loại biến trên bảng câu hỏi, tiến hành các thủ tục mã hóa, khởi tạo biến và nhập dữ liệu. Giúp cho sinh viên hiểu rõ ý nghĩa của từng phương pháp phân tích dữ liệu, các phương pháp kiểm định thống kê trong kinh doanh. Giúp cho sinh viên biết cách phân tích và đọc kết quả phân tích dữ liệu phục vụ cho công tác nghiên cứu trong kinh doanh. Đạt được kỹ năng: thực hiện thành thạo trên máy tính các thao tác từ tạo biến, nhập liệu, thao tác trên biến và các phương pháp phân tích dữ liệu. Có thái độ đúng đắn khi sử dụng các kết quả phân tích dữ liệu trong việc kiểm định các giả thuyết nghiên cứu.	3	Học kỳ 4 (BB)	
37	Kinh tế lượng	Học phần Kinh tế lượng thuộc nhóm các học phần của khối kiến thức cơ sở ngành trong ngành quản trị kinh doanh. Học phần này cung cấp kiến thức cơ bản của Kinh tế lượng bao gồm hồi qui đơn, bội, hồi qui với biến giả. Các phương pháp dự báo, kiểm định giả thuyết. Các tiêu chí và cách thức để lựa chọn, kiểm định hàm hồi qui. Phát hiện, khắc phục những hạn chế của mô hình như hiện tượng phương sai không đồng nhất, đa cộng tuyến và tự tương quan, các thông số để lựa chọn mô hình hồi qui.	3	Học kỳ 4 (BB)	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
38	Tài chính doanh nghiệp	- Cung cấp các kiến thức tổng quan về tài chính doanh nghiệp, giá trị tiền tệ theo thời gian, rủi ro và tỷ suất sinh lợi, định giá chứng khoán và quản trị tài sản ngắn hạn trong doanh nghiệp. - Có khả năng thực hiện các nghiệp vụ cơ bản về tài chính doanh nghiệp tại các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế. - Có kỹ năng làm việc nhóm.	3	Học kỳ 4 (BB)	
39	Phát triển ứng dụng công nghệ Web	- Cung cấp cho sinh viên các kiến thức, khái niệm liên quan đến dịch vụ trên Internet. - Cung cấp cho sinh viên về kiến thức HTML, CSS trong việc thiết kế website. - Hiện thực được một website từ template cho trước. - Triển khai được website lên môi trường internet. - Cung cấp kiến thức nền tảng cho việc phát triển các ứng dụng website thông qua mã nguồn mở.	3	Học kỳ 4 (TC)	
40	Các hệ thống thông minh doanh nghiệp	Môn học này trang bị cho sinh viên: - Khái niệm kho dữ liệu, kiến trúc kho dữ liệu - Khả năng vận dụng được giải thuật phân lớp, luật kết hợp, gom nhóm vào các bài toán thống kê và dự báo	3	Học kỳ 4 (TC)	
41	An toàn thông tin	Môn học này trang bị cho sinh viên - Các kiến thức tổng quan về các kỹ thuật để đảm bảo an toàn thông tin như mã hóa, chữ ký điện tử, hàm băm, chứng thực và điều khiển truy cập. - Khả năng nhận dạng được các mối đe dọa ảnh hưởng đến an toàn thông tin của một tổ chức/các nhân. - Nắm bắt được các quy định pháp lý về an toàn thông tin.	3	Học kỳ 4 (TC)	
42	Hệ cơ sở dữ liệu	Môn học này giúp cho sinh viên: Hiểu và trình bày được vai trò, các chức năng của cơ sở dữ liệu quan hệ và hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	Học kỳ 4 (TC)	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		Mô hình hóa được dữ liệu theo yêu cầu nghiệp vụ của tổ chức, thiết kế, xây dựng và khai thác được cơ sở dữ liệu quan hệ. Chuẩn hóa được cơ sở dữ liệu.			
43	Văn hóa đa quốc gia	- Trình bày và phân tích được những đặc điểm về phong tục tập quán, tôn giáo, tín ngưỡng, các đặc điểm về văn hóa giao tiếp, văn hóa kinh doanh... của Việt Nam và các quốc gia tiêu biểu trên thế giới. - Nhận biết được một số đặc trưng văn hóa nổi bật của các khu vực Châu Á, châu Âu, châu Phi, châu Mỹ. Qua đó, nhận biết được sự khác biệt về văn hóa giữa các châu lục. - Vận dụng được các kiến thức về tôn giáo, văn hóa vào thực tiễn nghề nghiệp. - Nhận thức được ý nghĩa của việc nghiên cứu văn hóa đa quốc gia trong quá trình hội nhập và ảnh hưởng của văn hóa trong các lĩnh vực giao tiếp, kinh doanh. Đồng thời có thái độ tôn trọng các thành tựu văn hóa của nhân loại, tôn trọng đặc trưng văn hóa của mỗi quốc gia.	3	Học kỳ 4 (TC)	
44	Nghệ thuật lãnh đạo	Trình bày được một số khái niệm về lãnh đạo Trình bày được một số phong cách lãnh đạo trong DN. Vận dụng được một số kỹ năng lãnh đạo để điều hành, xử lý công việc trong DN Giải quyết được một số tình huống liên quan đến công tác điều hành, lãnh đạo trong DN.	3	Học kỳ 4 (TC)	
45	Kiểm soát nội bộ	Học phần được xây dựng nhằm đào tạo cho người học: - Có kiến thức về kiểm soát nội bộ, gian lận, khuôn mẫu kiểm soát nội bộ, thiết kế, vận hành và đánh giá kiểm soát nội bộ. - Có khả năng đánh giá các chu trình kinh doanh chủ yếu, đánh giá việc lập và trình bày báo cáo kế toán của một tổ chức.	3	Học kỳ 4 (TC)	
46	Tiền tệ ngân hàng	Cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản về tài chính, tiền tệ, ngân hàng và chính sách tiền tệ	3	Học kỳ 4 (TC)	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		Giúp cho người học có khả năng vận dụng được các lý thuyết cơ bản về tiền tệ, ngân hàng, đưa ra được các quan điểm của chính mình về vấn đề tồn tại liên quan đến tiền tệ, ngân hàng hoặc các chính sách tiền tệ trong xu hướng 4.0 Giúp cho người học có kỹ năng thuyết trình, trình bày về vấn đề tồn tại liên quan đến tiền tệ, ngân hàng hoặc các chính sách tiền tệ trong xu hướng 4.0			
47	Thanh toán quốc tế	- Có kiến thức về các phương tiện thanh toán, phương thức thanh toán quốc tế. - Vận dụng các phương thức thanh toán trong các giao dịch thương mại. - Kiểm tra bộ chứng từ và xử lý các tình huống phát sinh trong các giao dịch thương mại và dịch vụ quốc tế - Có kỹ năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm.	3	Học kỳ 4 (TC)	
48	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	Sau khi học xong học phần người học: - Có các kiến thức cơ bản về nghiên cứu khoa học, các phương pháp nghiên cứu khoa học và trình tự logic tiến hành một nghiên cứu khoa học; - Có một số kỹ năng nghiên cứu, kỹ năng đọc, viết học thuật, và một số kỹ năng tư duy; - Có ý thức học tập tích cực, có thái độ trung thực trong nghiên cứu khoa học.	2	Học kỳ 5 (BB)	
49	Quản trị xuất nhập khẩu	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về: đàm phán, ký kết và thực hiện hợp đồng ngoại thương; thủ tục thông quan; thủ tục giao nhận và vận tải; bảo hiểm;... Sau khi học xong môn này sinh viên có khả năng tham gia thực hiện một phần hoặc toàn bộ hoạt động xuất nhập khẩu tại các doanh nghiệp.	3	Học kỳ 5 (BB)	
50	Nghiên cứu trong kinh doanh	Học phần nhằm cung cấp cho sinh viên các kiến thức liên quan đến hoạt động nghiên cứu trong kinh doanh như xác định đề tài, phương pháp nghiên cứu, thu thập và xử lý dữ liệu cũng như viết báo cáo về hoạt động nghiên cứu đã từng thực hiện, giúp sinh viên vận dụng kiến thức được học vào việc xử lý các tình huống thực tế.	3	Học kỳ 5 (BB)	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		Học phần giúp sinh viên rèn luyện và hoàn thiện các kỹ năng liên quan đến làm việc nhóm; kỹ năng giao tiếp, thuyết trình; kỹ năng tư duy, phân tích và xử lý thông tin. Vận dụng kỹ năng đọc tài liệu, trích dẫn tài liệu, thu thập, xử lý và viết báo cáo vào trong hoạt động nghiên cứu và kinh doanh. Có thái độ tích cực và tư duy phản biện đối với nghề nghiệp chuyên môn, có tác phong chuyên nghiệp.			
51	Quản trị cung ứng	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về: thành phần chuỗi cung ứng, thành viên chuỗi cung ứng, tác động của thông tin đến chuỗi cung ứng. Sau khi học xong môn này sinh viên có khả năng tham gia thực hiện một phần hoặc toàn bộ hoạt động quản trị chuỗi cung ứng tại các doanh nghiệp.	3	Học kỳ 5 (BB)	
52	Quản trị bán hàng	Môn học Quản Trị Bán Hàng được thiết kế cho sinh viên khoa Quản trị Kinh doanh và Marketing nhằm mục đích đáp ứng yêu cầu về kiến thức và kỹ năng quản trị đội ngũ bán hàng trong doanh nghiệp.	3	Học kỳ 5 (BB)	
53	Luật kinh doanh	Sau khi kết thúc môn học, sinh viên có được cái nhìn tổng quan về các chủ thể kinh doanh tham gia thị trường, có sự hiểu biết rõ ràng về địa vị pháp lý của từng loại chủ thể kinh doanh, có kiến thức chuyên sâu về doanh nghiệp, về hoạt động kinh doanh chuyên ngành như đầu tư, cạnh tranh, hợp đồng ... Sinh viên có khả năng vận dụng quy định của pháp luật kinh doanh chuyên ngành trong hoạt động quản lý, điều hành doanh nghiệp cũng như trong việc xử lý các tình huống kinh doanh cụ thể liên quan đến thành lập, đăng ký kinh doanh, tái cấu trúc, giải thể, phá sản, các hoạt hình thức đầu tư, cạnh tranh, hợp đồng ...	3	Học kỳ 5 (TC)	
54	Thị trường chứng khoán	- Cung cấp các kiến thức về khái niệm, chức năng, vai trò của thị trường chứng khoán; công ty cổ phần; các loại chứng khoán và quy trình phát hành chứng khoán; quy trình công bố thông tin của tổ chức phát hành chứng khoán; các phương pháp phân tích và đầu tư chứng khoán; cơ chế xác lập giá trên thị trường chứng khoán. - Trang bị kỹ năng đọc được bảng giá chứng khoán, ứng dụng được kỹ thuật giao dịch, quy trình giao dịch tại một thị trường chứng khoán tập trung và vận dụng được các phương pháp phân tích chứng khoán trong thực tế.	3	Học kỳ 5 (TC)	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		- Có kỹ năng tự nghiên cứu tài liệu, làm việc nhóm.			
55	Kỹ năng hoạt náo	- Trang bị cho sinh viên kiến thức, vận dụng được nghệ thuật diễn giảng và nói chuyện trước công chúng - Giảng dạy cho sinh viên nắm bắt được rõ hơn những kỹ năng và phương pháp tổ chức các trò chơi trong tất cả các tình huống khác nhau cho từng đối tượng khách khác nhau. - Cách tổ chức những trò chơi lớn cũng như tổ chức các hội nghị, hội thảo, lửa trại, sân khấu. - Vận dụng kiến thức vào trong thực tế công việc.	3	Học kỳ 5 (TC)	
56	Kế toán tài chính	- Có kiến thức về kế toán tài sản, nợ phải trả, vốn chủ sở hữu, doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh - Có khả năng phân tích tình huống kế toán để đưa ra giải pháp tối ưu. - Có đạo đức và trách nhiệm xã hội.	3	Học kỳ 5 (TC)	
57	Quan hệ công chúng	Môn học Quan hệ công chúng (PR) là môn học chung của khối ngành kinh tế. Môn học này được thiết kế nhằm cung cấp cho sinh viên kiến thức về PR – một thành tố quan trọng của hoạt động Marketing. Mục đích của môn học này là giúp sinh viên có khả năng thực hiện được các hoạt động PR trong doanh nghiệp một cách hiệu quả.	3	Học kỳ 5 (TC)	
58	Tin học ứng dụng ngành QTKD	- Sinh viên sử dụng thành thạo máy vi tính. - Sinh viên làm được các loại báo cáo, văn bản trong công việc của mình. - Sinh viên xây dựng được bài diễn thuyết, bản báo cáo. - Sinh viên thực hiện được các loại bảng tính trong hoạt động kinh doanh.	3	Học kỳ 5 (TC)	
59	Quản trị văn phòng	- Cung cấp những kiến thức cơ bản về công tác quản trị hành chính văn phòng trong doanh nghiệp.	3	Học kỳ 5 (TC)	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		- Trang bị kiến thức cho sinh viên nhằm thực hiện và tổ chức được các hoạt động trong văn phòng. - Trang bị kiến thức về kỹ thuật trình bày văn bản để trình bày đúng thể thức và nội dung của các loại văn bản hành chính, thư tín thương mại và đơn thư cá nhân trong doanh nghiệp. - Trang bị kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng thuyết trình trong các hoạt động hành chính văn phòng. - Xây dựng thái độ tích cực trong quá trình học tập và làm việc nhóm.			
60	Nghiên cứu marketing	Cung cấp cho sinh viên các khái niệm và nguyên tắc liên quan hoạt động nghiên cứu Marketing Trang bị cho sinh viên kiến thức về tiến trình thiết kế bảng khảo sát và quy trình nghiên cứu marketing Trang bị cho sinh viên kiến thức phân tích hoạt động nghiên cứu Marketing của doanh nghiệp. Phát triển các kỹ năng: thảo luận, làm việc nhóm, tự nghiên cứu, thuyết trình, thu thập dữ liệu, thiết kế bảng khảo sát, viết báo cáo Phát triển thái độ trung thực của sinh viên. Sinh viên phải trung thực trong thu thập dữ liệu, xử lý dữ liệu và viết báo cáo. Đồng thời tăng sự tự tin, tích cực trong sinh viên.	3	Học kỳ 5 (TC)	
61	Thống kê kinh doanh	Môn học Thống kê kinh doanh được thiết kế cho sinh viên khối ngành Kinh tế nhằm mục đích cung cấp kiến thức về các phương pháp thống kê cơ bản và hệ thống các chỉ tiêu thống kê trong kinh doanh, như: thống kê kết quả sản xuất kinh doanh; thống kê lao động và tiền lương; thống kê tài sản cố định; thống kê nguyên vật liệu và thống kê giá thành sản phẩm. Trên cơ sở đó, người học có thể vận dụng các kiến thức này vào công tác thống kê của doanh nghiệp/tổ chức, để đánh giá, phân tích và nhận xét thực trạng hoạt động sản xuất kinh doanh, phục vụ cho công tác quản lý hoạt động của doanh nghiệp/tổ chức.	3	Học kỳ 5 (TC)	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
62	Quản trị chiến lược	Nhận biết các lý thuyết, nguyên lý căn bản về quản trị chiến lược Hiểu rõ các khái niệm, tầm quan trọng của quản trị chiến lược trong việc phát triển doanh nghiệp, các loại chiến lược khác nhau, và các phương pháp phân tích liên quan đến quản trị chiến lược truyền thống và đương đại, Biết cách tiến hành các bước cần thiết để thiết lập chiến lược phát triển cho tổ chức; sử dụng hiệu quả các công cụ phân tích, đánh giá Phân tích các lý thuyết chiến lược thường được áp dụng trong các doanh nghiệp; sử dụng các trường hợp thực tế để hệ thống hóa lý thuyết. Tham gia thực hiện chiến lược kinh doanh các cấp.	3	Học kỳ 6 (BB)	
63	Quản trị tài chính	- Hiểu và áp dụng được những nguyên tắc và nội dung cơ bản trong quản trị tài chính với vai trò là người ra quyết định, bao gồm hoạt động phân tích tài chính, hoạch định ngân sách vốn và lựa chọn nguồn tài trợ cho doanh nghiệp. - Có khả năng phân tích được tình hình tài chính doanh nghiệp; vận dụng được các phương pháp lập kế hoạch tài chính, các phương pháp thẩm định dự án đầu tư; đánh giá và lựa chọn được các nguồn tài trợ phù hợp với mục tiêu quản trị tài chính. - Có kỹ năng làm việc theo nhóm. - Có thái độ trung thực trong học tập.	3	Học kỳ 6 (BB)	
64	Quản trị nguồn nhân lực	Học phần này thuộc khối kiến thức ngành của sinh viên hệ đại học chính quy. Học phần trình bày những nội dung liên quan đến hoạch định nhân lực; thiết lập bảng mô tả công việc; xây dựng qui trình tuyển dụng; xác định chương trình đào tạo và phát triển; đánh giá hiệu quả làm việc của nhân viên; tìm hiểu và thiết lập hệ thống lương bổng - đãi ngộ trong doanh nghiệp; lựa chọn hình thức kỷ luật lao động phù hợp, tạo môi trường làm việc an toàn cho người lao động và thỏa mãn nhu cầu nhân viên.	3	Học kỳ 6 (BB)	
65	Quản trị dự án đầu tư	Môn học này nhằm mục tiêu: Sinh viên hiểu được dự án đầu tư và tầm quan trọng của dự án đầu tư	3	Học kỳ 6 (BB)	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		Sinh viên có thể tính toán được các cơ hội đầu tư để có thể khởi nghiệp sau này Sinh viên có thể tham gia vào các nhóm thiết lập hoặc quản trị dự án thực tế Sinh viên có thể vận dụng kiến thức để tư vấn cho ban giám đốc/nhà đầu tư trong lĩnh vực đầu tư. Sinh viên có thể tham gia đánh giá dự án, thẩm định dự án và kết luận về dự án.			
66	Báo cáo thuế	Học phần được xây dựng nhằm đào tạo cho người học: - Có kiến thức về cơ bản về chính sách thuế và quản lý thuế. - Có kỹ năng lập được các hồ sơ kê khai thuế theo quy định. - Có thái độ chuẩn mực và ý thức trách nhiệm xã hội	3	Học kỳ 6 (TC)	
67	Văn hóa doanh nghiệp	Khi hoàn thành môn học, người học có khả năng: - Hiểu được vai trò của yếu tố văn hóa trong kinh doanh và phân tích được các yếu tố cấu thành văn hóa doanh nghiệp. - Hiểu và phân tích được các khái niệm triết lý kinh doanh và đạo đức trong kinh doanh. - Phân tích cách xây dựng văn hóa doanh nghiệp vào doanh nghiệp cụ thể - Vận dụng kỹ năng ứng xử trong việc hình thành văn hóa doanh nghiệp. - Ứng dụng lý thuyết về văn hóa vào hoạt động kinh doanh quốc tế.	3	Học kỳ 6 (TC)	
68	Công nghệ Blockchain trong kinh doanh	Học phần được xây dựng nhằm đào tạo cho người học: - Có kiến thức cơ bản về công nghệ blockchain ứng dụng trong các lĩnh vực kinh doanh như: tiền tệ và chứng thư số, các dịch vụ tài chính, hợp đồng thông minh và các giao thức trong internet vạn vật, cách thức vận hành, vòng đời của một ứng dụng blockchain điển hình như Ethereum, những thách thức về mặt quản lý và công nghệ khi ứng dụng công nghệ blockchain trong phát triển kinh doanh.	3	Học kỳ 6 (TC)	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		- Có đạo đức và trách nhiệm xã hội.			
69	Marketing dịch vụ	Môn học Marketing dịch vụ hướng dẫn sinh viên: - Xác định các yếu tố môi trường tác động đến hoạt động marketing dịch vụ - Vận dụng các mô hình lý thuyết về dịch vụ vào hoạt động marketing trong lĩnh vực dịch vụ - Vận dụng kiến thức marketing dịch vụ để thực hiện một bản kế hoạch marketing cho hoạt động dịch vụ của doanh nghiệp - Vận dụng kỹ năng làm việc nhóm và thuyết trình để báo cáo kế hoạch marketing cho hoạt động dịch vụ của doanh nghiệp - Có thái độ cầu thị, tự tin trong hoạt động nhóm và trình bày báo cáo kế hoạch marketing dịch vụ - Phân tích các công cụ marketing sử dụng trong lĩnh vực dịch vụ trong những tình huống cụ thể	3	Học kỳ 6 (TC)	
70	Địa lý kinh tế	- Giúp cho sinh viên khối ngành kinh tế làm quen với việc đánh giá sơ bộ các tiềm lực kinh tế, xã hội và vai trò của nó đối với sự phát triển của các quốc gia từ đó có khả năng vận dụng những kiến thức cơ bản đã được học để sử dụng hiệu quả các nguồn lực quốc gia. - Sinh viên thực hiện tiểu luận nhóm hình thành kỹ năng làm việc nhóm; Sinh viên thuyết trình tiểu luận trước lớp hình thành kỹ năng diễn thuyết trước đám đông; Sinh viên biên tập thiết kế slide thuyết trình hình thành kỹ năng tổng hợp tài liệu. - Sinh viên sẽ nhận thấy môn học Địa lý kinh tế Việt nam quan trọng và rất cần thiết cho nhà lãnh đạo kinh tế ở tầm vĩ mô, cho nhà nghiên cứu kinh tế, cho chủ doanh nghiệp hay một nhân viên bình thường khi họ đối mặt với quyết định có nên hay không thực hiện chính sách nào đó.	3	Học kỳ 6 (TC)	
71	Quản trị chất lượng	- Sinh viên có thể hiểu rõ hơn và trình bày được các khái niệm chất lượng và quản trị chất lượng	3	Học kỳ 6 (TC)	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		- Sinh viên có thể vận dụng tốt những lý thuyết về quản trị chất lượng trong công việc của bản thân và hoạt động sản xuất kinh doanh của các tổ chức - Thực hiện được các quy trình quản lý chất lượng tại tổ chức kinh doanh cụ thể - Thực hiện được các chương trình kiểm soát chất lượng ISO, TQM,...			
72	Hành vi khách hàng	Sinh viên biết được các khái niệm cơ bản về Hành vi khách hàng, bánh xe chiến lược tiếp thị. Sinh viên phân tích được nhu cầu tâm lý khách hàng, bản sắc văn hóa đặc thù của người tiêu dùng. Sinh viên thiết kế được mô hình hành vi công khai người tiêu dùng, vận dụng được kiến thức chuyên ngành để phối hợp thực hiện các hoạt động marketing đa dạng trong doanh nghiệp.	3	Học kỳ 6 (TC)	
73	Quản trị điều hành	Môn học Quản trị điều hành thuộc khối kiến thức chuyên ngành, cung cấp cho sinh viên chuyên ngành quản trị những kiến thức cơ bản về hoạt động điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Nội dung chủ yếu của môn học bao gồm: Dự báo trong kinh doanh; thiết kế sản phẩm, lựa chọn quá trình sản xuất và hoạch định công suất; xác định địa điểm doanh nghiệp và bố trí mặt bằng; hoạch định tổng hợp; hoạch định nhu cầu nguyên vật liệu; lập lịch trình sản xuất; quản trị tồn kho và lý thuyết xếp hàng.	3	Học kỳ 7 (BB)	
74	Quản trị bán lẻ	Môn học thuộc khối kiến thức chuyên ngành, cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hoạt động quản trị bán lẻ và kỹ năng chuyên ngành quản trị bán lẻ để sinh viên biết vận dụng chúng vào việc giải quyết các vấn đề liên quan đến các hoạt động quản trị bán lẻ tại các doanh nghiệp.	3	Học kỳ 7 (TC)	
75	Marketing công nghiệp	- Cung cấp cho sinh viên những khái niệm cơ bản về marketing công nghiệp. - Giúp sinh viên phân biệt sự khác biệt đặc trưng của marketing công nghiệp và marketing tiêu dùng. - Trang bị cho sinh viên những kiến thức trong phân tích môi trường marketing công nghiệp, đặc điểm cầu, hành vi mua tổ chức, các tiêu thức để phân khúc thị trường, xác	3	Học kỳ 7 (TC)	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		định thị trường mục tiêu và các phương thức định vị sản phẩm/ thương hiệu trong thị trường mục tiêu. - Hướng dẫn sinh viên biết vận dụng những kiến thức Marketing mối quan hệ và Marketing-mix công nghiệp vào các tình huống cụ thể doanh nghiệp. - Rèn luyện cho sinh viên có kỹ năng làm việc nhóm và kỹ năng thuyết trình một báo cáo đề xuất chiến lược Marketing cho một doanh nghiệp cụ thể, có thái độ tích cực trong các nhiệm vụ được giao.			
76	Ý tưởng khởi nghiệp	- Sinh viên có khả năng tổng hợp lý thuyết liên quan đến vấn đề khởi nghiệp; - Sinh thực hiện được một số thủ tục đăng ký kinh doanh - Lập được một kế hoạch kinh doanh nhỏ, lẻ. - Tổ chức và triển khai được một dự án kinh doanh nhỏ. - Giải quyết được một số tình huống xảy ra trong kinh doanh	3	Học kỳ 7 (TC)	
77	Quản trị rủi ro	• Sinh viên hiểu rõ và trình bày được các mối nguy hiểm, rủi ro • Sinh viên có thể vận dụng tốt những lý thuyết về quản trị rủi ro trong công việc của bản thân và hoạt động sản xuất kinh doanh của các tổ chức. • Sử dụng nguồn lực một cách hiệu quả trong vấn đề xử lý, quản lý rủi ro • Biết vận dụng các rủi ro thành cơ hội phát triển cho tổ chức	3	Học kỳ 7 (TC)	
78	Quản trị thương hiệu	Sau khi học môn này, sinh viên - Hiểu những khái niệm cơ bản về thương hiệu và quy trình xây dựng, quản lý thương hiệu - Phân tích các yếu tố / thành phần trong hệ thống nhận diện thương hiệu - Áp dụng kiến thức quản trị thương hiệu và vận dụng vào tình huống thực tế tại doanh nghiệp	3	Học kỳ 7 (TC)	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		- Rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm, tự nghiên cứu, thuyết trình, trung thực trong công việc và tuân thủ các quy định về chống đạo văn.			
79	Hành vi tổ chức	- Trình bày được khái niệm hành vi cá nhân, hành vi nhóm và hành vi tổ chức. - Giải thích hành vi của cá nhân và nhóm trong tổ chức với các yếu tố chính ảnh hưởng đến hành vi của tổ chức. - Ứng dụng một cách thích hợp lý thuyết động viên, tạo động cơ cho nhân viên trong tổ chức; Có thể đề xuất các khuyến nghị cách quản lý phù hợp với lý thuyết động viên. - Giải thích được tác động của văn hoá tổ chức có ý nghĩa tác động đến hành vi cá nhân và nhóm.	3	Học kỳ 7 (TC)	
80	Thực tập doanh nghiệp	Có khả năng tìm hiểu tổng quan về doanh nghiệp và hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp Biết thực hành được một phần nghiệp vụ, công việc trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp Biết viết báo cáo những hoạt động đã được thực hiện ở doanh nghiệp	5	Học kỳ 8 (BB)	
81	Khóa luận tốt nghiệp	Học phần Khóa luận tốt nghiệp giúp cho sinh viên có thể: - Xác định được vấn đề kinh doanh cần giải quyết trong thực tiễn; - Tham khảo lý thuyết và các nghiên cứu liên quan để xây dựng được mô hình nghiên cứu nhằm giải quyết vấn đề kinh doanh một cách khoa học; - Thu thập, xử lý và phân tích dữ liệu cần thiết để giải quyết vấn đề kinh doanh đã được xác định; - Đề xuất được các giải pháp hay kiến nghị để giải quyết vấn đề kinh doanh một cách khoa học.	5	Học kỳ 8 (BB)	

2. NGÀNH MARKETING

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lê Nin	Giúp sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, qua đó từng bước hình thành thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các khoa học chuyên ngành đào tạo.	5	Học kỳ 1 (BB)	
2	Toán cao cấp 1	Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về: - Hàm số liên tục, đạo hàm, vi phân của hàm một biến số thực. - Tích phân và ứng dụng tích phân. - Chuỗi số. - Vi phân, cực trị hàm hai biến số.	2	Học kỳ 1 (BB)	
3	Giáo dục thể chất 1	- Trình bày được những kiến thức cơ bản của bộ môn Điền kinh. - Thực hiện được những kỹ năng cơ bản môn chạy cự ly ngắn, nhảy cao. - Vận dụng được kiến thức nền để tiếp thu kiến thức các môn thể thao chuyên sâu	2	Học kỳ 1 (BB)	
4	Giáo dục quốc phòng và an ninh 1	- Môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh 1 giúp sinh viên hiểu, biết những kiến thức cơ bản về đường lối quân sự của Đảng Cộng sản Việt Nam, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác quốc phòng và an ninh trong tình hình mới. - Xây dựng cho sinh viên có ý thức, thái độ, trách nhiệm, trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân vững mạnh trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.	4	Học kỳ 1 (BB)	
5	Pháp luật đại cương	Giúp cho sinh viên có sự hiểu biết và nắm bắt một cách có hệ thống những vấn đề cơ bản về nhà nước và pháp luật nói chung, các kiến thức cơ bản của một số ngành luật cụ thể trong hệ thống pháp luật Việt Nam nói riêng. Giúp cho sinh viên có điều kiện thuận lợi hơn khi tiếp cận với các môn học khác có liên quan đến pháp luật; xây dựng ý thức sống, làm việc và thói quen xử sự phù hợp với Hiến pháp và pháp luật.	2	Học kỳ 1 (BB)	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
6	Kỹ năng làm việc nhóm	- Tổng hợp được những kiến thức về kỹ năng làm việc nhóm; Thực hiện được một số kỹ năng, cách thức hoạt động nhóm hiệu quả. - Vận dụng được kỹ năng làm việc nhóm trong học tập, trong công việc một cách hiệu quả. - Hình thành thái độ tích cực trong hoạt động nhóm nhằm đạt hiệu quả cao trong công việc và trong cuộc sống.	2	Học kỳ 1 (BB)	
7	Giáo dục quốc phòng và an ninh 2	- Môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh 2 trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phòng thủ dân sự và các kỹ năng thực hành về quân sự, hiểu được lịch sử và truyền thống của một số quân, binh chủng quân đội nhân dân Việt Nam sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. - Giáo dục cho sinh viên có bản lĩnh, chính trị vững vàng, ý thức trách nhiệm, tác phong nhanh nhẹn, khoa học, có ý thức tổ chức kỷ luật cao trong sinh hoạt tập thể, cộng đồng và sẵn sàng tham gia lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam trên mọi cương vị công tác.	4	Học kỳ 2 (BB)	
8	Toán cao cấp 2	Cung cấp cho người học kiến thức về: - Ma trận. - Hệ phương trình tuyến tính. - Không gian vector R^n, ánh xạ tuyến tính. Nhằm trang bị cho người học một số phương tiện tính toán, phương pháp giải quyết các vấn đề, giúp ích cho việc học các môn học khác và cho công việc sau này.	2	Học kỳ 2 (BB)	
9	Tư tưởng Hồ Chí Minh	- Sinh viên hiểu được cơ sở, quá trình hình thành, phát triển tư tưởng của Hồ Chí Minh. - Hiểu được tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc; về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; về Đảng Cộng sản Việt Nam; về đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế; về Nhà nước, văn hóa, đạo đức và con người mới.	2	Học kỳ 2 (BB)	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		- Xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho sinh viên.			
10	Giáo dục thể chất 2	- Trình bày được những kiến thức cơ bản của môn thể thao đã chọn. - Thực hiện được những kỹ thuật cơ bản của môn đã chọn. - Vận dụng những kiến thức đã học về : Luật thi đấu, thể thức thi đấu, cách tổ chức giải để tổ chức một giải thể thao phong trào.	2	Học kỳ 2 (BB)	
11	Kinh tế vi mô	Sinh viên hiểu được quy luật cung cầu và cách thức vận hành của thị trường để xác lập giá và sản lượng mua bán của hàng hóa trên thị trường. Sinh viên có thể giải thích được hành vi của các chủ thể tham gia trên thị trường để tối ưu hóa lợi ích của họ nhằm mang lại mức độ thỏa mãn cao nhất cho các đối tượng. Sinh viên thực hành và rèn luyện các kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng nói trước đám đông và kỹ năng làm việc nhóm thông qua việc triển khai đa dạng các phương pháp giảng dạy. Sinh viên có thái độ tích cực đối với môn học.	3	Học kỳ 2 (BB)	
12	Marketing căn bản	Sau khi học xong học phần này, sinh viên phải: + Hiểu rõ vai trò của marketing đối với các tổ chức và doanh nghiệp. + Có các kiến thức cơ bản về marketing và các công cụ của marketing mix. + Vận dụng kiến thức marketing để giải quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động marketing của doanh nghiệp. + Có kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình và xử lý thông tin. + Có thái độ tích cực đối với nhiệm vụ được giao.	3	Học kỳ 2 (BB)	
13	Tiếng Anh 1	Môn học kết hợp ôn tập những phần ngữ pháp căn bản mà sinh viên đã được học với những kiến thức mới về đề thi, nội dung thi, kỹ năng làm bài thi TOEIC ở mức độ cơ bản. Bên cạnh đó, trong chương trình học, người học sẽ được yêu cầu tự học khoảng 1000 từ vựng thường xuất hiện trong đề thi dưới sự kiểm tra đánh giá thường xuyên	3	Học kỳ 2 (BB)	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		của giáo viên, làm những bộ đề thi TOEIC mẫu để chuẩn bị cho kỳ thi TOEIC nội bộ hoặc quốc tế.			
14	Tâm lý học đại cương	Môn học giúp người học giải thích được các hiện tượng tâm lý cơ bản của con người, quy luật và những biểu hiện của các hiện tượng tâm lý người trên cơ sở đó giúp người học nhận diện, vận dụng được cơ chế hoạt động của các hiện tượng tâm lý người vào cuộc sống và nghề nghiệp.	3	Học kỳ 2 (TC)	
15	Xã hội học	Sau khi học xong học phần người học: Có các kiến thức cơ bản về các khái niệm, phạm trù xã hội học, các quan điểm lý thuyết xã hội học và các phương pháp nghiên cứu xã hội học; Hiểu được sự khác biệt về văn hóa, cơ chế điều chỉnh xã hội, quá trình ổn định và biến đổi xã hội; mối quan hệ giữa cá nhân, nhóm/ tổ chức xã hội và xã hội;... Có khả năng phân tích, đánh giá một số hiện tượng xã hội đã và đang diễn ra trong đời sống xã hội Việt Nam dưới góc độ xã hội học.	3	Học kỳ 2 (TC)	
16	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Cung cấp cho sinh viên: - Những tri thức cơ bản về văn hóa và văn hóa Việt Nam. - Giúp sinh viên có thái độ yêu mến, trân trọng, giữ gìn và phát huy những giá trị truyền thống văn hóa dân tộc.	3	Học kỳ 2 (TC)	
17	Tiếng Việt thực hành	Cung cấp cho sinh viên: - Đặc điểm, cấu trúc cơ bản của tiếng Việt. - Nhận biết và khắc phục những sai sót khi nói, viết, dùng từ, đặt câu. - Trình bày mạch lạc một văn bản, tự tin khi nói và viết tiếng Việt.	3	Học kỳ 2 (TC)	
18	Âm nhạc- Nhạc lý và Guitar căn bản	- Nắm được nhạc lý căn bản để đọc được bản nhạc, làm nền tảng cho xướng âm và thực hành các nhạc cụ. - Diễn tấu được đàn guitar ở mức độ cơ bản.	3	Học kỳ 2 (TC)	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		- Vận dụng được kiến thức âm nhạc để thưởng thức, cảm thụ các tác phẩm âm nhạc.			
19	Hội họa	Sinh viên khi học xong sẽ: - Hiểu biết cơ bản về một số thể loại tranh và cách đọc hiểu một tác phẩm hội họa. - Tổng hợp được kiến thức và nội dung cơ bản về nguyên tắc bố cục, màu sắc. - Vận dụng được kiến thức cơ bản của hội họa để chép/vẽ được một số tranh ở mức căn bản như: chân dung, tĩnh vật và phong cảnh. - Có ý thức tổ chức kỷ luật tốt, có tinh thần trách nhiệm và ý thức học tập nghiêm túc.	3	Học kỳ 2 (TC)	
20	Nguyên lý kế toán	Học phần được xây dựng nhằm đào tạo cho người học: - Có kiến thức về khái niệm, nguyên tắc, phương pháp kế toán. - Có khả năng vận dụng khái niệm, nguyên tắc, phương pháp kế toán để đo lường, ghi nhận và trình bày thông tin kế toán. - Có đạo đức và trách nhiệm xã hội.	3	Học kỳ 3 (BB)	
21	Quản trị học	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản liên quan đến các hoạt động quản trị để sinh viên có thể thích nghi với môi trường kinh doanh năng động trong một doanh nghiệp. Trang bị cho sinh viên những kiến thức nền tảng về các chức năng quản trị để sinh viên có thể vận dụng, đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống quản trị cơ bản tại một doanh nghiệp. Rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng cứng như thu thập, xử lý dữ liệu, viết báo cáo, thuyết trình chuyên đề và các kỹ năng mềm như kỹ năng làm việc nhóm để có thể hoàn thành nhiệm vụ được giao một cách hiệu quả. Phát huy thái độ tích cực của sinh viên trong quá trình học như chủ động tham gia các báo cáo chuyên đề, tích cực thảo luận nhóm và tự tin giải quyết các tình huống quản trị.	3	Học kỳ 3 (BB)	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
22	Kinh tế vĩ mô	- Sinh viên hiểu được cơ bản một số hiện tượng kinh tế vĩ mô diễn ra trong và ngoài nước. - Sinh viên hiểu được các chỉ tiêu thống kê kinh tế quan trọng trong nghiên cứu vĩ mô và hoạch định chính sách. - Sinh viên sẽ có thể hiểu được các chính sách vĩ mô mà Chính phủ thực hiện để can thiệp vào nền kinh tế. - Sinh viên có thể rèn luyện các kỹ năng tự học, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng giao tiếp và kỹ năng làm việc nhóm. - Sinh viên có thái độ tích cực đối với môn học.	3	Học kỳ 3 (BB)	
23	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	- Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về sự ra đời, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, từ đó xây dựng niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng. - Giúp sinh viên nhận thức được một số vấn đề chính trị - xã hội để thực hiện theo chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.	3	Học kỳ 3 (BB)	
24	Tiếng Anh 2	- Hoàn thiện kiến thức ngữ pháp cơ bản tiếng Anh về thì, từ loại, cấu trúc câu thường gặp trong đề thi TOEIC - Nắm được cấu trúc chi tiết từng phần thi và phương pháp hoàn thành đề thi TOEIC với hiệu quả cao nhất trong thời gian quy định. - Có kiến thức/kỹ năng tiếng Anh cần thiết để đạt chuẩn TOEIC 350 nội bộ hoặc quốc tế.	3	Học kỳ 3 (BB)	
25	Toán ứng dụng	Cung cấp cho người học kiến thức về: - Phương pháp giải bài toán quy hoạch tuyến tính. - Biến ngẫu nhiên. - Ước lượng, kiểm định giả thiết cho tham số thống kê. - Các phương pháp thống kê nhiều chiều: hồi quy tương quan, ANOVA, PCA.	3	Học kỳ 3 (TC)	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		Nhằm trang bị cho người học phương pháp lập mô hình toán, phương pháp giải quyết một số bài toán tối ưu và phương pháp ước lượng, kiểm định giả thiết thống kê.			
26	Phương pháp tính	Cung cấp cho người học kiến thức về: - Phương pháp tìm nghiệm gần đúng của phương trình và hệ phương trình tuyến tính cũng như phi tuyến. - Phương pháp tính gần đúng các bài toán vi tích phân mà các phương pháp giải đúng không giải được. - Phương pháp liên tục hóa số liệu rời rạc. Từ đó người học có thể vận dụng những kiến thức này để tính toán trong những bài toán trong chuyên ngành.	3	Học kỳ 3 (TC)	
27	Hàm phức và phép biến đổi Laplace	Môn học cung cấp cho người học các kiến thức: - Phép tính đạo hàm, xét tính giải tích, tích phân hàm biến phức; - Khai triển chuỗi Taylor, chuỗi Laurent, tính thặng dư và ứng dụng để tính tích phân; - Thực hiện được các phép biến đổi Laplace, biến đổi Laplace ngược; - Ứng dụng của phép biến đổi Laplace để giải phương trình vi phân, hệ phương trình vi phân và một số bài toán trong kỹ thuật.	3	Học kỳ 3 (TC)	
28	Vật lý đại cương	- Cung cấp cho sinh viên những khái niệm, định luật cơ bản về Cơ học chất điểm, Nhiệt học, Điện từ học. - Tạo được nền cơ sở, cơ bản cho sinh viên khi học các kiến thức chuyên ngành và thực tế đời sống có liên quan. - Giúp sinh viên giải được các bài toán vật lý có liên quan đến kiến thức chuyên ngành.	3	Học kỳ 3 (TC)	
29	Logic học	Môn học cung cấp cho người học các kiến thức:	3	Học kỳ 3 (TC)	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		- Hiểu được chính xác các khái niệm phán đoán, suy luận, chứng minh logic thường dùng; - Trình bày chặt chẽ và nhất quán từ đầu đến cuối tư tưởng của mình, lập luận chặt chẽ, biết cách chứng minh, bác bỏ một vấn đề; nhận biết và chỉ ra được những lập luận ngụy biện; - Biết cách suy luận đúng (hợp logic), có khả năng nhận biết và bác bỏ sai lầm trong suy luận.			
30	Quản trị doanh nghiệp	- Trang bị những kiến thức cơ bản về hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, giúp sinh viên áp dụng các chức năng cơ bản của quản trị như hoạch định, tổ chức, lãnh đạo và kiểm tra vào quản lý, điều hành hoạt động sản xuất - kinh doanh của doanh nghiệp. - Giúp sinh viên đánh giá được tầm quan trọng và biết áp dụng văn hóa doanh nghiệp cũng như các hoạt động đánh giá và kiểm tra chất lượng trong hoạt động sản xuất kinh doanh. - Hỗ trợ sinh viên rèn luyện kỹ năng giao tiếp và ứng xử trong doanh nghiệp, tự tin hơn khi bước vào công việc thực tế trong doanh nghiệp, xử lý các tình huống quản trị, kết hợp với các kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng trình bày để giải quyết các vấn đề xoay quanh hoạt động doanh nghiệp. - Giúp sinh viên tự ý thức được vai trò của bản thân khi tham gia vào một quy trình, một tổ chức để biết tự điều chỉnh hành vi trong giao tiếp và trong làm việc phối hợp với các đồng nghiệp, các phòng, ban, bộ phận khác.	3	Học kỳ 3 (TC)	
31	Môi trường và con người	Mục đích của môn học là cung cấp cho người học các khái niệm, kiến thức cơ bản về môi trường; Giới thiệu cho người học các vai trò của môi trường tự nhiên, hậu quả và việc xử lý hậu quả của việc làm môi trường bị ô nhiễm; Thông tin cho người học các chương trình, chính sách bảo vệ môi trường trong nước và toàn cầu. Từ đó môn học hướng người học đến việc nâng cao ý thức bảo vệ môi trường.	3	Học kỳ 3 (TC)	
32	Giao tiếp kinh doanh	- Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản liên quan đến giao tiếp và giao tiếp trong kinh doanh.	3	Học kỳ 3 (TC)	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		- Trang bị cho sinh viên những kỹ năng ứng xử cần thiết trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp cũng như trong công việc hàng ngày. - Rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng thu thập, xử lý dữ liệu, viết báo cáo kế hoạch kinh doanh, viết thư giới thiệu, trao đổi các thông tin qua email và tin nhắn. - Phát huy thái độ tích cực của sinh viên trong quá trình học tập qua việc chủ động tham gia các báo cáo chuyên đề, làm việc nhóm và tự tin giải quyết các vấn đề phát sinh, mâu thuẫn trong nhóm cũng như trong cuộc sống hàng ngày.			
33	Kỹ năng xây dựng kế hoạch	Môn học này giúp sinh viên: - Tổng hợp được các kiến thức cơ bản về kỹ năng xây dựng kế hoạch như: Các khái niệm, phân loại kế hoạch, cấu trúc của một bản kế hoạch, qui trình xây dựng kế hoạch và các phương pháp để xây dựng kế hoạch. - Áp dụng được kỹ năng xây dựng kế hoạch trong học tập và phát triển cá nhân, kế hoạch sản xuất kinh doanh. - Hình thành được kỹ năng phân tích đánh giá và kiểm tra được kết quả thực hiện kế hoạch.	3	Học kỳ 3 (TC)	
34	Kỹ năng giao tiếp	- Hiểu và phân tích được những vấn đề chung về giao tiếp và các kỹ năng cơ bản trong giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng phỏng vấn tuyển dụng, kỹ năng giao tiếp trong môi trường doanh nghiệp, môi trường đa văn hóa. - Vận dụng được các kiến thức đã học để rèn luyện, phát triển kỹ năng giao tiếp của bản thân vào cuộc sống, học tập và hoạt động nghề nghiệp. - Tự tin, chủ động, có trách nhiệm với bản thân, với nhóm làm việc và mọi người xung quanh trong quá trình giao tiếp.	3	Học kỳ 4 (BB)	
35	Đạo đức kinh doanh	- Nhận thức được tầm quan trọng của đạo đức trong hoạt động kinh doanh. - Nhận diện và xử lý được các vấn đề đạo đức xuất hiện trong hoạt động kinh doanh. - Thiết lập được các hệ thống triển khai đạo đức kinh doanh.	3	Học kỳ 4 (BB)	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
36	Phân tích dữ liệu trong kinh doanh	Giúp cho sinh viên hiểu rõ mục đích, ý nghĩa, vai trò của việc phân tích, xử lý thông tin trong nghiên cứu trong kinh doanh. Giúp cho sinh viên nắm rõ về qui trình thu thập, xử lý thông tin trong nghiên cứu trong kinh doanh. Giúp sinh viên cách xác định các loại biến, thang đo phù hợp đối với từng loại biến trên bảng câu hỏi, tiến hành các thủ tục mã hóa, khởi tạo biến và nhập dữ liệu. Giúp cho sinh viên hiểu rõ ý nghĩa của từng phương pháp phân tích dữ liệu, các phương pháp kiểm định thống kê trong kinh doanh. Giúp cho sinh viên biết cách phân tích và đọc kết quả phân tích dữ liệu phục vụ cho công tác nghiên cứu trong kinh doanh. Đạt được kỹ năng: thực hiện thành thạo trên máy tính các thao tác từ tạo biến, nhập liệu, thao tác trên biến và các phương pháp phân tích dữ liệu. Có thái độ đúng đắn khi sử dụng các kết quả phân tích dữ liệu trong việc kiểm định các giả thuyết nghiên cứu.	3	Học kỳ 4 (BB)	
37	Kinh tế lượng	Học phần Kinh tế lượng thuộc nhóm các học phần của khối kiến thức cơ sở ngành trong ngành quản trị kinh doanh. Học phần này cung cấp kiến thức cơ bản của Kinh tế lượng bao gồm hồi qui đơn, bội, hồi qui với biến giả. Các phương pháp dự báo, kiểm định giả thuyết. Các tiêu chí và cách thức để lựa chọn, kiểm định hàm hồi qui. Phát hiện, khắc phục những hạn chế của mô hình như hiện tượng phương sai không đồng nhất, đa cộng tuyến và tự tương quan, các thông số để lựa chọn mô hình hồi qui.	3	Học kỳ 4 (BB)	
38	Tài chính doanh nghiệp	- Cung cấp các kiến thức tổng quan về tài chính doanh nghiệp, giá trị tiền tệ theo thời gian, rủi ro và tỷ suất sinh lợi, định giá chứng khoán và quản trị tài sản ngắn hạn trong doanh nghiệp. - Có khả năng thực hiện các nghiệp vụ cơ bản về tài chính doanh nghiệp tại các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế. - Có kỹ năng làm việc nhóm.	3	Học kỳ 4 (BB)	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
39	Phát triển ứng dụng công nghệ Web	Cung cấp cho sinh viên các kiến thức, khái niệm liên quan đến dịch vụ trên Internet. Cung cấp cho sinh viên về kiến thức HTML, CSS trong việc thiết kế website. Hiện thực được một website từ template cho trước. Triển khai được website lên môi trường internet. Cung cấp kiến thức nền tảng cho việc phát triển các ứng dụng website thông qua mã nguồn mở.	3	Học kỳ 4 (TC)	
40	Các hệ thống thông minh doanh nghiệp	Môn học này trang bị cho sinh viên: - Khái niệm kho dữ liệu, kiến trúc kho dữ liệu - Khả năng vận dụng được giải thuật phân lớp, luật kết hợp, gom nhóm vào các bài toán thống kê và dự báo	3	Học kỳ 4 (TC)	
41	An toàn thông tin	Môn học này trang bị cho sinh viên - Các kiến thức tổng quan về các kỹ thuật để đảm bảo an toàn thông tin như mã hóa, chữ ký điện tử, hàm băm, chứng thực và điều khiển truy cập. - Khả năng nhận dạng được các mối đe dọa ảnh hưởng đến an toàn thông tin của một tổ chức/các nhân. - Nắm bắt được các quy định pháp lý về an toàn thông tin.	3	Học kỳ 4 (TC)	
42	Hệ cơ sở dữ liệu	Hiểu và trình bày được vai trò, các chức năng của cơ sở dữ liệu quan hệ và hệ quản trị cơ sở dữ liệu Mô hình hóa được dữ liệu theo yêu cầu nghiệp vụ của tổ chức, thiết kế, xây dựng và khai thác được cơ sở dữ liệu quan hệ. Chuẩn hóa được cơ sở dữ liệu.	3	Học kỳ 4 (TC)	
43	Văn hóa đa quốc gia	- Trình bày và phân tích được những đặc điểm về phong tục tập quán, tôn giáo, tín ngưỡng, các đặc điểm về văn hóa giao tiếp, văn hóa kinh doanh... của Việt Nam và các quốc gia tiêu biểu trên thế giới.	3	Học kỳ 4 (TC)	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		- Nhận biết được một số đặc trưng văn hóa nổi bật của các khu vực Châu Á, châu Âu, châu Phi, châu Mỹ. Qua đó, nhận biết được sự khác biệt về văn hóa giữa các châu lục. - Vận dụng được các kiến thức về tôn giáo, văn hóa vào thực tiễn nghề nghiệp. - Nhận thức được ý nghĩa của việc nghiên cứu văn hóa đa quốc gia trong quá trình hội nhập và ảnh hưởng của văn hóa trong các lĩnh vực giao tiếp, kinh doanh. Đồng thời có thái độ tôn trọng các thành tựu văn hóa của nhân loại, tôn trọng đặc trưng văn hóa của mỗi quốc gia.			
44	Nghệ thuật lãnh đạo	Trình bày được một số khái niệm về lãnh đạo Trình bày được một số phong cách lãnh đạo trong DN. Vận dụng được một số kỹ năng lãnh đạo để điều hành, xử lý công việc trong DN Giải quyết được một số tình huống liên quan đến công tác điều hành, lãnh đạo trong DN.	3	Học kỳ 4 (TC)	
45	Kiểm soát nội bộ	Học phần được xây dựng nhằm đào tạo cho người học: - Có kiến thức về kiểm soát nội bộ, gian lận, khuôn mẫu kiểm soát nội bộ, thiết kế, vận hành và đánh giá kiểm soát nội bộ. - Có khả năng đánh giá các chu trình kinh doanh chủ yếu, đánh giá việc lập và trình bày báo cáo kế toán của một tổ chức.	3	Học kỳ 4 (TC)	
46	Tiền tệ ngân hàng	Cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản về tài chính, tiền tệ, ngân hàng và chính sách tiền tệ Giúp cho người học có khả năng vận dụng được các lý thuyết cơ bản về tiền tệ, ngân hàng, đưa ra được các quan điểm của chính mình về vấn đề tồn tại liên quan đến tiền tệ, ngân hàng hoặc các chính sách tiền tệ trong xu hướng 4.0 Giúp cho người học có kỹ năng thuyết trình, trình bày về vấn đề tồn tại liên quan đến tiền tệ, ngân hàng hoặc các chính sách tiền tệ trong xu hướng 4.0	3	Học kỳ 4 (TC)	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
47	Thanh toán quốc tế	- Có kiến thức về các phương tiện thanh toán, phương thức thanh toán quốc tế. - Vận dụng các phương thức thanh toán trong các giao dịch thương mại. - Kiểm tra bộ chứng từ và xử lý các tình huống phát sinh trong các giao dịch thương mại và dịch vụ quốc tế - Có kỹ năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm.	3	Học kỳ 4 (TC)	
48	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	Sau khi học xong học phần người học: - Có các kiến thức cơ bản về nghiên cứu khoa học, các phương pháp nghiên cứu khoa học và trình tự logic tiến hành một nghiên cứu khoa học; - Có một số kỹ năng nghiên cứu, kỹ năng đọc, viết học thuật, và một số kỹ năng tư duy; - Có ý thức học tập tích cực, có thái độ trung thực trong nghiên cứu khoa học.	2	Học kỳ 5 (BB)	
49	Truyền thông Marketing tích hợp (IMC)	Môn học Truyền thông marketing tích hợp hướng dẫn sinh viên: - Xác định được các yếu tố môi trường tác động đến hoạt động truyền thông - Vận dụng các lý thuyết về truyền thông vào hoạt động của doanh nghiệp để viết một bản kế hoạch truyền thông marketing tích hợp - Vận dụng kỹ năng làm việc nhóm và thuyết trình để báo cáo kế hoạch truyền thông marketing tích hợp - Có thái độ cầu thị, tự tin trong hoạt động làm việc nhóm và trình bày báo cáo kế hoạch truyền thông marketing tích hợp - Phân tích các công cụ của hoạt động truyền thông trong những tình huống cụ thể	3	Học kỳ 5 (BB)	
50	Nghiên cứu marketing	Cung cấp cho sinh viên các khái niệm và nguyên tắc liên quan hoạt động nghiên cứu Marketing Trang bị cho sinh viên kiến thức về tiến trình thiết kế bảng khảo sát và quy trình nghiên cứu marketing	3	Học kỳ 5 (BB)	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		Trang bị cho sinh viên kiến thức phân tích hoạt động nghiên cứu Marketing của doanh nghiệp. Phát triển các kỹ năng: thảo luận, làm việc nhóm, tự nghiên cứu, thuyết trình, thu thập dữ liệu, thiết kế bảng khảo sát, viết báo cáo Phát triển thái độ trung thực của sinh viên. Sinh viên phải trung thực trong thu thập dữ liệu, xử lý dữ liệu và viết báo cáo. Đồng thời tăng sự tự tin, tích cực trong sinh viên.			
51	Tài chính doanh nghiệp	- Cung cấp các kiến thức tổng quan về tài chính doanh nghiệp, giá trị tiền tệ theo thời gian, rủi ro và tỷ suất sinh lợi, định giá chứng khoán và quản trị tài sản ngắn hạn trong doanh nghiệp. - Có khả năng thực hiện các nghiệp vụ cơ bản về tài chính doanh nghiệp tại các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế. - Có kỹ năng làm việc nhóm.	3	Học kỳ 5 (BB)	
52	Quản trị bán hàng	Môn học Quản Trị Bán Hàng được thiết kế cho sinh viên khoa Quản trị Kinh doanh và Marketing nhằm mục đích đáp ứng yêu cầu về kiến thức và kỹ năng quản trị đội ngũ bán hàng trong doanh nghiệp.	3	Học kỳ 5 (BB)	
53	Luật kinh doanh	Sau khi kết thúc môn học, sinh viên có được cái nhìn tổng quan về các chủ thể kinh doanh tham gia thị trường, có sự hiểu biết rõ ràng về địa vị pháp lý của từng loại chủ thể kinh doanh, có kiến thức chuyên sâu về doanh nghiệp, về hoạt động kinh doanh chuyên ngành như đầu tư, cạnh tranh, hợp đồng ... Sinh viên có khả năng vận dụng quy định của pháp luật kinh doanh chuyên ngành trong hoạt động quản lý, điều hành doanh nghiệp cũng như trong việc xử lý các tình huống kinh doanh cụ thể liên quan đến thành lập, đăng ký kinh doanh, tái cấu trúc, giải thể, phá sản, các hoạt hình thức đầu tư, cạnh tranh, hợp đồng ...	3	Học kỳ 5 (TC)	
54	Thị trường chứng khoán	- Cung cấp các kiến thức về khái niệm, chức năng, vai trò của thị trường chứng khoán; công ty cổ phần; các loại chứng khoán và quy trình phát hành chứng khoán;	3	Học kỳ 5 (TC)	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		quy trình công bố thông tin của tổ chức phát hành chứng khoán; các phương pháp phân tích và đầu tư chứng khoán; cơ chế xác lập giá trên thị trường chứng khoán. - Trang bị kỹ năng đọc được bảng giá chứng khoán, ứng dụng được kỹ thuật giao dịch, quy trình giao dịch tại một thị trường chứng khoán tập trung và vận dụng được các phương pháp phân tích chứng khoán trong thực tế. - Có kỹ năng tự nghiên cứu tài liệu, làm việc nhóm.			
55	Kỹ năng hoạt náo	- Trang bị cho sinh viên kiến thức, vận dụng được nghệ thuật diễn giảng và nói chuyện trước công chúng - Giảng dạy cho sinh viên nắm bắt được rõ hơn những kỹ năng và phương pháp tổ chức các trò chơi trong tất cả các tình huống khác nhau cho từng đối tượng khách khác nhau. - Cách tổ chức những trò chơi lớn cũng như tổ chức các hội nghị, hội thảo, lửa trại, sân khấu. - Vận dụng kiến thức vào trong thực tế công việc.	3	Học kỳ 5 (TC)	
56	Kế toán tài chính	- Có kiến thức về kế toán tài sản, nợ phải trả, vốn chủ sở hữu, doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh - Có khả năng phân tích tình huống kế toán để đưa ra giải pháp tối ưu. - Có đạo đức và trách nhiệm xã hội.	3	Học kỳ 5 (TC)	
57	Quan hệ công chúng	Môn học Quan hệ công chúng (PR) là môn học chung của khối ngành kinh tế. Môn học này được thiết kế nhằm cung cấp cho sinh viên kiến thức về PR – một thành tố quan trọng của hoạt động Marketing. Mục đích của môn học này là giúp sinh viên có khả năng thực hiện được các hoạt động PR trong doanh nghiệp một cách hiệu quả.	3	Học kỳ 5 (TC)	
58	Tin học ứng dụng ngành QTKD	- Sinh viên sử dụng thành thạo máy vi tính. - Sinh viên làm được các loại báo cáo, văn bản trong công việc của mình. - Sinh viên xây dựng được bài diễn thuyết, bản báo cáo.	3	Học kỳ 5 (TC)	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		- Sinh viên thực hiện được các loại bảng tính trong hoạt động kinh doanh.			
59	Quản trị văn phòng	- Cung cấp những kiến thức cơ bản về công tác quản trị hành chính văn phòng trong doanh nghiệp. - Trang bị kiến thức cho sinh viên nhằm thực hiện và tổ chức được các hoạt động trong văn phòng. - Trang bị kiến thức về kỹ thuật trình bày văn bản để trình bày đúng thể thức và nội dung của các loại văn bản hành chính, thư tín thương mại và đơn thư cá nhân trong doanh nghiệp. - Trang bị kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng thuyết trình trong các hoạt động hành chính văn phòng. - Xây dựng thái độ tích cực trong quá trình học tập và làm việc nhóm.	3	Học kỳ 5 (TC)	
60	Nghiên cứu trong kinh doanh	• Học phần nhằm cung cấp cho sinh viên các kiến thức liên quan đến hoạt động nghiên cứu trong kinh doanh như xác định đề tài, phương pháp nghiên cứu, thu thập và xử lý dữ liệu cũng như viết báo cáo về hoạt động nghiên cứu đã từng thực hiện, giúp sinh viên vận dụng kiến thức được học vào việc xử lý các tình huống thực tế. • Học phần giúp sinh viên rèn luyện và hoàn thiện các kỹ năng liên quan đến làm việc nhóm; kỹ năng giao tiếp, thuyết trình; kỹ năng tư duy, phân tích và xử lý thông tin. Vận dụng kỹ năng đọc tài liệu, trích dẫn tài liệu, thu thập, xử lý và viết báo cáo vào trong hoạt động nghiên cứu và kinh doanh. • Có thái độ tích cực và tư duy phản biện đối với nghề nghiệp chuyên môn, có tác phong chuyên nghiệp.	3	Học kỳ 5 (TC)	
61	Thống kê kinh doanh	Môn học Thống kê kinh doanh được thiết kế cho sinh viên khối ngành Kinh tế nhằm mục đích cung cấp kiến thức về các phương pháp thống kê cơ bản và hệ thống các chỉ tiêu thống kê trong kinh doanh, như: thống kê kết quả sản xuất kinh doanh; thống kê lao động và tiền lương; thống kê tài sản cố định; thống kê nguyên vật liệu và thống kê giá thành sản phẩm. Trên cơ sở đó, người học có thể vận dụng các kiến thức này vào công tác thống kê của doanh nghiệp/tổ chức, để đánh giá, phân tích và nhận xét thực	3	Học kỳ 5 (TC)	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		trạng hoạt động sản xuất kinh doanh, phục vụ cho công tác quản lý hoạt động của doanh nghiệp/tổ chức.			
62	Quản trị quan hệ khách hàng	- Trình bày được một cách tường tận mục đích, ý nghĩa, vai trò chính của quản trị quan hệ khách hàng đối với doanh nghiệp trong nền kinh tế hiện nay. - Phân tích được các nhân tố, thành phần chính liên quan đến các yếu tố then chốt trong việc chuyển giao giá trị khách hàng. - Vận dụng mô hình lý thuyết vào trong hoạt động quản trị quan hệ khách hàng. - Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản trị quan hệ khách hàng.	3	Học kỳ 6 (BB)	
63	Marketing điện tử	- Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về marketing điện tử. - Xây dựng bản kế hoạch marketing điện tử. - Xây dựng thái độ tích cực trong làm việc nhóm. - Vận dụng các công cụ marketing điện tử vào hoạt động kinh doanh qua mạng internet. - Phát triển kỹ năng hợp tác, làm việc nhóm, thuyết trình.	3	Học kỳ 6 (BB)	
64	Marketing dịch vụ	- Xác định các yếu tố môi trường tác động đến hoạt động marketing dịch vụ - Vận dụng các mô hình lý thuyết về dịch vụ vào hoạt động marketing trong lĩnh vực dịch vụ - Vận dụng kiến thức marketing dịch vụ để thực hiện một bản kế hoạch marketing cho hoạt động dịch vụ của doanh nghiệp - Vận dụng kỹ năng làm việc nhóm và thuyết trình để báo cáo kế hoạch marketing cho hoạt động dịch vụ của doanh nghiệp - Có thái độ cầu thị, tự tin trong hoạt động nhóm và trình bày báo cáo kế hoạch marketing dịch vụ	3	Học kỳ 6 (BB)	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		- Phân tích các công cụ marketing sử dụng trong lĩnh vực dịch vụ trong những tình huống cụ thể			
65	Quản trị nguồn nhân lực	Học phần này thuộc khối kiến thức ngành của sinh viên hệ đại học chính quy. Học phần trình bày những nội dung liên quan đến hoạch định nhân lực; thiết lập bảng mô tả công việc; xây dựng qui trình tuyển dụng; xác định chương trình đào tạo và phát triển; đánh giá hiệu quả làm việc của nhân viên; tìm hiểu và thiết lập hệ thống lương bổng - đãi ngộ trong doanh nghiệp; lựa chọn hình thức kỷ luật lao động phù hợp, tạo môi trường làm việc an toàn cho người lao động và thỏa mãn nhu cầu nhân viên.	3	Học kỳ 6 (BB)	
66	Báo cáo thuế	Học phần được xây dựng nhằm đào tạo cho người học: - Có kiến thức về cơ bản về chính sách thuế và quản lý thuế. - Có kỹ năng lập được các hồ sơ kê khai thuế theo quy định. - Có thái độ chuẩn mực và ý thức trách nhiệm xã hội	3	Học kỳ 6 (TC)	
67	Văn hóa doanh nghiệp	Khi hoàn thành môn học, người học có khả năng: - Hiểu được vai trò của yếu tố văn hóa trong kinh doanh và phân tích được các yếu tố cấu thành văn hóa doanh nghiệp. - Hiểu và phân tích được các khái niệm triết lý kinh doanh và đạo đức trong kinh doanh. - Phân tích cách xây dựng văn hóa doanh nghiệp vào doanh nghiệp cụ thể - Vận dụng kỹ năng ứng xử trong việc hình thành văn hóa doanh nghiệp. - Ứng dụng lý thuyết về văn hóa vào hoạt động kinh doanh quốc tế.	3	Học kỳ 6 (TC)	
68	Công nghệ Blockchain trong kinh doanh	Học phần được xây dựng nhằm đào tạo cho người học: - Có kiến thức cơ bản về công nghệ blockchain ứng dụng trong các lĩnh vực kinh doanh như: tiền tệ và chứng thư số, các dịch vụ tài chính, hợp đồng thông minh và các giao thức trong internet vạn vật, cách thức vận hành, vòng đời của một ứng dụng	3	Học kỳ 6 (TC)	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		blockchain điển hình như Ethereum, những thách thức về mặt quản lý và công nghệ khi ứng dụng công nghệ blockchain trong phát triển kinh doanh. - Có đạo đức và trách nhiệm xã hội.			
69	Quản trị cung ứng	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về: thành phần chuỗi cung ứng, thành viên chuỗi cung ứng, tác động của thông tin đến chuỗi cung ứng. Sau khi học xong môn này sinh viên có khả năng tham gia thực hiện một phần hoặc toàn bộ hoạt động quản trị chuỗi cung ứng tại các doanh nghiệp.	3	Học kỳ 6 (TC)	
70	Marketing công nghiệp	- Cung cấp cho sinh viên những khái niệm cơ bản về marketing công nghiệp. - Giúp sinh viên phân biệt sự khác biệt đặc trưng của marketing công nghiệp và marketing tiêu dùng. - Trang bị cho sinh viên những kiến thức trong phân tích môi trường marketing công nghiệp, đặc điểm cầu, hành vi mua tổ chức, các tiêu thức để phân khúc thị trường, xác định thị trường mục tiêu và các phương thức định vị sản phẩm/ thương hiệu trong thị trường mục tiêu. - Hướng dẫn sinh viên biết vận dụng những kiến thức Marketing mối quan hệ và Marketing-mix công nghiệp vào các tình huống cụ thể doanh nghiệp. - Rèn luyện cho sinh viên có kỹ năng làm việc nhóm và kỹ năng thuyết trình một báo cáo đề xuất chiến lược Marketing cho một doanh nghiệp cụ thể, có thái độ tích cực trong các nhiệm vụ được giao.	3	Học kỳ 7 (TC)	
71	Ý tưởng khởi nghiệp	- Sinh viên có khả năng tổng hợp lý thuyết liên quan đến vấn đề khởi nghiệp; - Sinh thực hiện được một số thủ tục đăng ký kinh doanh - Lập được một kế hoạch kinh doanh nhỏ, lẻ. - Tổ chức và triển khai được một dự án kinh doanh nhỏ. - Giải quyết được một số tình huống xảy ra trong kinh doanh	3	Học kỳ 7 (TC)	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
72	Quản trị chất lượng	- Sinh viên có thể hiểu rõ hơn và trình bày được các khái niệm chất lượng và quản trị chất lượng - Sinh viên có thể vận dụng tốt những lý thuyết về quản trị chất lượng trong công việc của bản thân và hoạt động sản xuất kinh doanh của các tổ chức - Thực hiện được các quy trình quản lý chất lượng tại tổ chức kinh doanh cụ thể - Thực hiện được các chương trình kiểm soát chất lượng ISO, TQM,...	3	Học kỳ 6 (TC)	
73	Quản trị thương hiệu	Sau khi học môn này, sinh viên - Hiểu những khái niệm cơ bản về thương hiệu và quy trình xây dựng, quản lý thương hiệu - Phân tích các yếu tố / thành phần trong hệ thống nhận diện thương hiệu - Áp dụng kiến thức quản trị thương hiệu và vận dụng vào tình huống thực tế tại doanh nghiệp - Rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm, tự nghiên cứu, thuyết trình, trung thực trong công việc và tuân thủ các quy định về chống đạo văn.	3	Học kỳ 6 (BB)	
74	Marketing ngân hàng	Môn học thuộc khối kiến thức chuyên ngành, cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hoạt động marketing ngân hàng và kỹ năng chuyên ngành marketing ngân hàng để biết vận dụng chúng vào việc giải quyết các vấn đề liên quan đến các hoạt động marketing tại các doanh nghiệp.	3	Học kỳ 7 (TC)	
75	Quản trị chiến lược	Nhận biết các lý thuyết, nguyên lý căn bản về quản trị chiến lược Hiểu rõ các khái niệm, tầm quan trọng của quản trị chiến lược trong việc phát triển doanh nghiệp, các loại chiến lược khác nhau, và các phương pháp phân tích liên quan đến quản trị chiến lược truyền thống và đương đại, Biết cách tiến hành các bước cần thiết để thiết lập chiến lược phát triển cho tổ chức; sử dụng hiệu quả các công cụ phân tích, đánh giá	3	Học kỳ 7 (TC)	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		Phân tích các lý thuyết chiến lược thường được áp dụng trong các doanh nghiệp; sử dụng các trường hợp thực tế để hệ thống hóa lý thuyết. Tham gia thực hiện chiến lược kinh doanh các cấp.			
76	Quản trị tài chính	- Hiểu và áp dụng được những nguyên tắc và nội dung cơ bản trong quản trị tài chính với vai trò là người ra quyết định, bao gồm hoạt động phân tích tài chính, hoạch định ngân sách vốn và lựa chọn nguồn tài trợ cho doanh nghiệp. - Có khả năng phân tích được tình hình tài chính doanh nghiệp; vận dụng được các phương pháp lập kế hoạch tài chính, các phương pháp thẩm định dự án đầu tư; đánh giá và lựa chọn được các nguồn tài trợ phù hợp với mục tiêu quản trị tài chính. - Có kỹ năng làm việc theo nhóm. - Có thái độ trung thực trong học tập.	3	Học kỳ 7 (TC)	
77	Quản trị xuất nhập khẩu	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về: đàm phán, ký kết và thực hiện hợp đồng ngoại thương; thủ tục thông quan; thủ tục giao nhận và vận tải; bảo hiểm;... Sau khi học xong môn này sinh viên có khả năng tham gia thực hiện một phần hoặc toàn bộ hoạt động xuất nhập khẩu tại các doanh nghiệp.	3	Học kỳ 7 (TC)	
78	Quản trị điều hành	Môn học Quản trị điều hành thuộc khối kiến thức chuyên ngành, cung cấp cho sinh viên chuyên ngành quản trị những kiến thức cơ bản về hoạt động điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Nội dung chủ yếu của môn học bao gồm: Dự báo trong kinh doanh; thiết kế sản phẩm, lựa chọn quá trình sản xuất và hoạch định công suất; xác định địa điểm doanh nghiệp và bố trí mặt bằng; hoạch định tổng hợp; hoạch định nhu cầu nguyên vật liệu; lập lịch trình sản xuất; quản trị tồn kho và lý thuyết xếp hàng.	3	Học kỳ 7 (TC)	
79	Quản trị dự án đầu tư	Sinh viên hiểu được dự án đầu tư và tầm quan trọng của dự án đầu tư Sinh viên có thể tính toán được các cơ hội đầu tư để có thể khởi nghiệp sau này Sinh viên có thể tham gia vào các nhóm thiết lập hoặc quản trị dự án thực tế	3	Học kỳ 7 (TC)	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		Sinh viên có thể vận dụng kiến thức để tư vấn cho ban giám đốc/nhà đầu tư trong lĩnh vực đầu tư. Sinh viên có thể tham gia đánh giá dự án, thẩm định dự án và kết luận về dự án.			
80	Thực tập doanh nghiệp	Có khả năng tìm hiểu tổng quan về doanh nghiệp và hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp Biết thực hành được một phần nghiệp vụ, công việc trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp Biết viết báo cáo những hoạt động đã được thực hiện ở doanh nghiệp	5	Học kỳ 8 (BB)	
81	Khóa luận tốt nghiệp	Học phần Khóa luận tốt nghiệp giúp cho sinh viên có thể: - Xác định được vấn đề kinh doanh cần giải quyết trong thực tiễn; - Tham khảo lý thuyết và các nghiên cứu liên quan để xây dựng được mô hình nghiên cứu nhằm giải quyết vấn đề kinh doanh một cách khoa học; - Thu thập, xử lý và phân tích dữ liệu cần thiết để giải quyết vấn đề kinh doanh đã được xác định; - Đề xuất được các giải pháp hay kiến nghị để giải quyết vấn đề kinh doanh một cách khoa học.	5	Học kỳ 8 (BB)	

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 10 năm 2018



 TS. NGUYỄN THIÊN TUẾ